

## LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Kinh Tướng (Lakkhana Sutta) 2

[29/09/2023 - 07:37 - ngọc\_ngopham]

Kinh Tướng (Lakkana Sutta) - bài giảng 2

Để khỏi phải mất thời gian, chúng tôi đề nghị các vị nào nghe giảng có lấy note, xin ghi ngắn gọn. Ví dụ: Tướng Gót chân dài,

1. Tiền nghiệp: nhiều đời không có duyên sát sanh.

2. Hiện báo: đời này - kiếp nào có tướng đó - không bị tử thương, không bị sát thương, không chết vì tai nạn hay âm mưu của ai đó.

...

Ghi ngắn gọn như vậy. Tướng (gì đó)...; Tiền nghiệp:...; Hiện báo:...

Xin hỏi kỳ rồi chúng ta học đến tướng nào rồi ?

Tướng 11: thân hình Ngài đầy đặn, khi đứng thẳng bàn tay có thể xoa đầu gối.

1. Mô tả: thân hình Ngài đầy đặn, khi đứng thẳng bàn tay có thể xoa đầu gối. Tướng này đặc biệt vì người bình thường như mình khi muốn chạm đầu gối phải khum cúi xuống nhưng riêng Ngài thì không. Khi Ngài đứng thẳng người lên, hai tay rất dài. Thời hiện tại của mình có thủ môn Dasaev. Ai từng coi bóng đá thập niên 1980, nếu tôi nhớ không lầm. Đội tuyển bóng đá quốc gia của Nga có thủ môn Dasaev, ông này cũng có bàn tay dài hơn người bình thường. Chuyện này không liên quan gì ở đây nhưng muốn nhắc cho bà con chuyện này không có gì lạ lắm.

Khi Đức Thế Tôn đứng thẳng, Ngài có thể dùng bàn tay xoa đầu gối của Ngài được.

2. Tiền nghiệp: đời trước Ngài cư xử với thiên hạ luôn luôn một cách phải phép, đúng mực. Ai thích hợp với cách đối xử thế nào, Ngài luôn đủ sự tế nhị, tâm lý (người Việt hay dùng từ ‘tâm lý’ - ‘ông đó sống tâm lý lắm’) để Ngài đối xử thích ứng với mỗi người. Không như mình, thường mình muốn sao làm vậy chứ không màng cảm giác, cảm xúc của người khác.

Nhưng Bồ Tát lại khác. Khi tiếp xúc với một người có trí, mình sẽ thấy một chuyện là trong cách nói năng, ứng xử thường nhật, họ sẽ làm sao cho mọi người ai cũng ok, ai cũng vui vẻ.

Như mình, khi bước vào đám đông, mình hay chú ý đến người có quyền lực, đến những người mình thương, mình thích. Ai mà mình ghét, mình thường bỏ mặc.

Riêng Ngài thì không, Ngài luôn tôn trọng với bất cứ ai.

3. Hiện báo: đời này, không bị hao tài, phá sản. Nghĩa là người có tướng này, những gì quý giá họ sở hữu sẽ không bỏ họ đi.

Các vị cũng biết, sống trong thế giới này, một nửa ta sống cho ta, một nửa ta sống cho người khác, cho thế giới. Cũng tùy, có người thì một nửa, có người 1/3, 1/4... cuộc sống như vậy cho là cuộc sống viên mãn, hoàn mãn.

Ta khác với Bồ Tát ở chỗ, mình sống và chỉ nghĩ đến mình, đến người thân, quyến thuộc, người mình thương, bạn bè, láng giềng, người mình mến, mình quý... ngoài ra mình bỏ mặc

Sẵn đây, chúng tôi nói thêm một chuyện, vị Sơ quả không còn bồn xئن, không còn mắc vào bốn lối hành xử thiên vị. (Nhớ nhé, chuyện này quan trọng lắm). Vị này cũng không còn ghen tỵ với ai về bất cứ cái gì. Đang giảng về Bồ Tát, chúng tôi phải nhắc đề các vị thấy rằng, thì ra Bồ Tát Chánh Đẳng Giác đầu cho có còn là phạm phu đi nữa, các Ngài đã bắt đầu chuẩn bị sống và nghĩ theo cách của Thánh nhân rồi. Mình thấy vị Sơ quả không còn Thân kiến, Hoài nghi nữa. Không còn Thân kiến nghĩa là không còn chấp vào cái Ngã trong năm uân - đây là tôi, đây là của tôi. Nói gọn, các Ngài không còn Thân kiến, Hoài nghi. Nói cho đủ là các Ngài không còn Giới cấm thủ. Nhưng thật ra, Giới cấm thủ cũng nằm trong Thân kiến, Hoài nghi. Nên khi nói vị Sơ quả chấm dứt phiền não chỉ kể có hai. Hoài nghi có nghĩa là hoang mang, nghi hoặc về bản thân mình, về thế giới, về chúng sinh nói chung thông qua lăng kính Ngã Chấp - như là “ngày trước tôi ở đâu? Bây giờ tôi phải làm gì? Tôi là ai trong cuộc đời này?”. Khi vị Tu đà hườn không còn Thân kiến tự khắc vị ấy không còn hoang mang, nghi hoặc nữa. Từ đó mới dẫn đến một số chuyện là vị Tu đà hườn không còn kẹt trong năm thứ bồn xئن.

Không biết trong room mình còn nhớ định nghĩa của ‘bồn xئن’ và ‘ghen tị’ không? ‘Ghen tị’ là không muốn ai được gì. ‘Bồn xئن’ là không muốn mình bị mất gì. Vị Tu đà hườn với cái ‘được’ và ‘mất’ trong cuộc đời đã bỏ được cái đó.

‘Bồn xئن, bồn xئن’ có năm loại:

- bồn xئن về vật chất: khi nói về bồn xئن ai cũng nói bồn xئن là nói về vật chất;

- bồn xئن về trú xứ là không muốn chia sẻ chỗ ở của mình cho ai;

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

- bunn xin về Giáo pháp là biết mà không chịu nói những điều mình biết - tôi đã nói nhiều lần ‘không biết mà nói là ầu, biết ít mà nói nhiều là nói phét, biết mà không nói là hiêm, biết một đấng mà nói một nẻo là nói khùng?’;
- bunn xin về tiếng tăm là không muốn ai hưởng chung danh tiếng của mình;
- bunn xin về gia tộc là không muốn ai thân nhân, bè bạn, quyến thuộc của mình làm gì cho ai - bunn xin trong tình cảm.

Nhớ là hai phiền não này ‘bunn xin’ và ‘ghen tị’ luôn đi một cặp giống như ‘Dục ái’ và ‘Sân’, ‘Khổ thọ’ và ‘Lạc thọ’

Bậc Nhị quả giảm nhẹ về ‘Dục Ái’ cũng giảm nhẹ về ‘Sân’. Bậc Tam quả dứt hẳn về ‘Dục Ái’ cũng dứt hẳn ‘Sân’.

‘Khổ thọ’ và ‘Lạc thọ’ cũng là một cặp - ở đâu có ‘Lạc thọ’, ở đó có ‘Khổ thọ’ cho nên trong Thiền chi Samatha, tầng thiền thứ tư không còn ‘Lạc thọ’ cũng không còn ‘Khổ thọ’. Nhớ điều này quan trọng. Trong chi thiền mình đã học, mình chỉ nhớ ‘Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc, Định’, thực tế các vị vào xem trong Chánh Tạng xem có phải như vậy không (?) . Khi một vị đã trú vào Tứ thiền, ‘Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc’ mất đi, chỉ còn có ‘Định và Xả’ - ‘Xả’ thế cho ‘Hỷ, Lạc’, khi một vị đã trú vào Tứ thiền, vị ấy không còn ‘Lạc’, chỉ còn ‘Xả’ bởi vì ‘Hỷ’ và ‘Lạc’ là hai trạng thái thô của tâm thiền.

Đồng thời khi tâm trú vào Tứ thiền, không còn biết đau nữa. Cho nên Ngài... bị bệnh nhiều quá, khi Đức Phật đến thăm, hỏi: “Người có thuyên giảm chút nào không?”. Ngài ấy trả lời: “Dạ nếu mà con trú vào thiền Chỉ thì con đâu có đau dữ dội như thế này.”

Chưa biết đắc gì, chỉ cần đắc Tứ thiền thôi, khi ‘Lạc thọ’ không còn, ‘Khổ thọ’ cũng không còn. Đối với hành giả Tứ niệm xứ, nếu quán được điểm này, thì ra thế giới này là biển khổ. Vì sao? Vì muốn vui tâm, sướng thân phải hiểu nhâm, đằng sau cái sướng và vui này đó là Khổ phía sau

Nên Lão tử mới nói “Họa hề phúc chi sở phục. Phúc hề họa chi sở tàng” - Họa là chỗ dựa của phúc. Phúc là chỗ nấp của họa - ở đâu có họa, ở đó có phúc và ngược lại. Đó là nói theo đời, theo Lão Tử.

Nói theo Kinh Phật, ‘Hỷ, Lạc’ ở ‘Khổ, Ưu’ ở đó. ‘Bunn xin’ và ‘Ghen tị’ là một cặp. Người học A tỳ đàm biết rõ điều này.

Trong Kinh Đế Thích Sở Vấn, Thiên vương Đế Thích hỏi Thế Tôn: “ Vì đâu chúng sanh trong đời cứ tương tranh, đấu đá?” Đức Phật dạy rằng: “Chúng sanh trong đời cứ tương sanh và đấu đá là do bunn xin và ghen tị.”

Tiếp theo. Tại sao vị Tu đà hườn không còn bốn pháp thiên vị? Thiên vị là hành xử theo tình cảm bản thân. Có bốn pháp:

- thiên vị vì thương: người thân làm gì mình cũng ok nhưng người khác làm mình không chịu.
- thiên vị vì ghét: mình không thích ai, người đó làm gì mình cũng không chịu.
- thiên vị vì sợ: mình ngán một ai, nên mình né và luôn hành xử theo cách tránh né.
- thiên vị vì si mê: hành động do dốt, thiếu hiểu biết. Lẽ ra mình phải tìm hiểu cho kỹ để biết nhiều hơn.

Trở lại với Tướng: Thế Tôn có thân hình tròn đầy, khi đứng thẳng có thể xoa đầu gối bằng hai bàn tay do nhiều đời Ngài không hành xử do thiên vị, Ngài luôn hành xử đúng mực theo tinh thần của Chánh Pháp.

Trong Kinh nói, chúng sanh trong đời có ba hạng:

- 1.Lấy mình làm trọng attadhipateyya: luôn hành động theo cảm xúc buồn , vui của bản thân, của cái tôi. Lấy tôi làm gốc, làm trọng.
- 2.Lấy Đời (dư luận, thiên hạ) làm trọng lokadhipateyya: nói năng, hành động luôn sợ dư luận không màng đến đúng, sai, thiện, ác...
- 3.Lấy Pháp làm trọng dhammadhipateyya: không lấy cảm xúc bản thân, lấy dư luận làm trọng. Chỉ lấy tinh thần Chánh Pháp làm trọng thôi. Để được cái Tướng này, Ngài luôn hành xử theo Chánh Pháp.

Trở lại với Hiện báo, đời này không bị hao tổn tài sản. Như tôi đã nói, ta chỉ tự bảo trọng mọi thứ 50%, phần còn lại là của người khác giữ gìn. Bà con ra đường dù lái xe cẩn thận cỡ nào đi nữa, sự an toàn của quý vị chỉ có 50% thôi - Đừng có nói với tôi là 51%, cũng không được - 50% còn lại là của người tham gia giao thông nói theo từ trong nước, nói theo cách của mình là người cùng có mặt trên đường. Cho nên khi mình hành xử đúng mực, phải phép mình có khả năng giữ 50 và đời giữ cho mình 50. Trong hôn nhân cũng vậy, mỗi người phải giữ 50%. Như Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi ngày xưa nguyện trên trời làm chim liền cánh - mỗi người nửa cánh, dưới đất làm cây liền cành - mỗi người làm một nửa cành. Không thể nào trong bất cứ một cuộc hôn nhân, một tình bạn, một mối quan hệ nào, có một người có thể ôm hết 100%.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Cho nên khi Ngài cư xử phải phép với mọi người, phần Ngài đã giữ được 50%, phần đời giữ cho Ngài 50% nên khi có Tướng này Ngài không bị hao tài phá sản. 22:59

[02/10/2023 - 08:01 - ngoc\_ngopham]

Tướng 12: Nửa thân trên như là con sư tử.

1.Mô tả: Nửa thân trên như là con sư tử.

Các vị có từng nhìn thấy những pho tượng thời Hy Lạp hay La Mã, họ mô tả một người đàn ông lực lưỡng, có thể tưởng tượng được. Trong nghệ thuật của Việt Nam, Thái hay Lào thì tôi không biết, theo tôi biết, các vị để ý những pho tượng thời La Mã hay Hy Lạp xưa, họ mô tả người đàn ông khỏe mạnh với nửa thân trên hình chữ V đúng như là con sư tử, lồng ngực nhỏ, cơ bắp dồn lên đó, eo nhỏ... y như con sư tử đực vậy. Trong Kinh nói, không kể thần thông, ở ngoài đời thân tướng của Ngài rất là mạnh, nhìn rất khỏe.

2.Tiền nghiệp: Lưu tâm đến đời sống tinh thần, đạo đức của thiên hạ.

Ngay từ lúc còn là Bồ Tát, Ngài đã có cách nghĩ của một bậc lãnh đạo thế giới. Khi còn là phàm mà Ngài đã có cách sống, hành động, suy tư... của một vị lãnh tụ của vũ trụ. Bản thân mình hiện giờ làm thiện, lánh ác đã khó rồi. Còn Ngài khi sanh ra đời ở bất cứ kiếp nào, dù làm vua một đất nước, làm ông phú hào một thôn, làm vị gia chủ của một gia đình... lúc nào cũng quan tâm đến cuộc sống của thiên hạ chung quanh. Bản thân mình sống đạo hạnh, tốt đẹp và cũng luôn tìm cách giúp cho những người chung quanh mình được tu học như mình.

Tôi đã nói nhiều lần, đời sống không phải chỉ có một mình mình mà còn nhiều người khác - đó là một chuyện; không phải chỉ có vật chất mà còn có tinh thần; không chỉ ở đời này mà còn ở đời sau. Như vậy đời sống viên mãn là có ta có người; có tinh thần và vật chất; có đời này kiếp sau; có lý trí và tình cảm. Công thức này mình xem mình có ứng dụng không, chỉ biết lo cho mình mà không nghĩ cho xã hội, cho chúng sinh khác.

Ta phải nghĩ rằng, tại sao gọi là đại nhân? Đại nhân là người gây ảnh hưởng lớn trong thiên hạ. Và muốn có khả năng quán chúng, gây ảnh hưởng lớn như vậy, anh phải có lòng nghĩ đến thiên hạ. Chính vì Ngài sống như vậy nên Ngài có nửa thân trên giống như sư tử, Ngài không bị khuyết lõm, chỗ nào cũng đầy đặn.

3.Hiện báo: Nhờ có tướng như vậy được vạn sự như ý.

Ai có biết tiếng Tàu, trên bao lì xì dịp Tết của người Hoa thường có dòng chữ “Nhất phàm thông thuận - thuận buồm xuôi gió”. Còn có câu “Vạn sự như ý”, “Vạn sự thắng ý” nghĩa là không bị bất toại.

Ngài cũng vậy, khi Ngài ở ngoài đời hay trong Đạo, Ngài đã muốn là được, muốn là Nhất phàm thông thuận; muốn là Vạn sự như ý; muốn là Vạn sự thắng ý. Khi thành Phật rồi, Ngài luôn được “Ý như vạn sự”.

“Vạn sự như ý” nghĩa là ta được cái ta muốn. Còn “Ý như vạn sự” nghĩa là ta ‘enjoy’ được cái mà ta lẽ có.

Tôi nhắc lại chưa tu, chỉ có phước thôi là “vạn sự như ý”. Tu rồi là “ý như vạn sự”. Chuyện đời tới đâu, ta ok tới đó; “tùy duyên bất biến” nghĩa là sao cũng vui - đi bát có người để bát thì ăn, không thì thôi.

Hóa duyên phận sự phải hành

Dù không vật thực tâm lạnh vẫn vui

Pháp Hỷ thiền định có rồi

Tâm luôn an lạc như Trời Phạm Thiên

Đối với Ngài việc ăn uống Ngài ý thức rất rõ chỉ là để nuôi ‘cục nợ’ này thôi cho dù của Ngài là 32 hảo tướng (còn của mình chỉ là xú tướng). Ngài luôn nghĩ việc ăn uống chỉ để chăm sóc thân này thôi nên lòng luôn an lạc; tiếng khen, chê của đời là đương nhiên, có thương có ghét...

Tướng 13: Ngài có vị giác đặc biệt hơn người.

1.Mô tả: Ngài có vị giác đặc biệt hơn người, ăn gì cũng thấy ngon.

2.Tiền nghiệp: Không khiến ai phải bị đau đớn; biết xót xa với cảm xúc, cảm giác của người khác.

Điểm này quý vị coi thường nhưng gặp nhiều trong đời sống. Ví dụ như khi tráng nước sôi, ta thường hay tạt ầu; cái gì trong tay không muốn giữ là vứt quăng đi nên các xứ châu Á chậm tiến hay bị rác rến là vậy. Nếu người biết Đạo, có từ tâm, họ làm gì, họ cũng phải nghĩ đến người khác. Ở Âu Mỹ khi bỏ rác, họ cũng phân loại ra, để làm gì? Để đỡ tốn kém cho Chính phủ.

Đồng thời người Âu Mỹ, các nước tiên tiến, họ luôn quan tâm đến động vật. Có những xứ, họ chống mặc đồ fur (lông thú), đồ da, ngà voi...nghĩa là sống và biết nghĩ đến những chúng sinh khác. Còn những dân tộc chậm tiến, họ không quan tâm đến chuyện này.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

Như vậy, lòng xót xa thương cảm đến người khác cũng là một dấu hiệu văn minh: Không tạt nước sôi, không đào bới, chặt phá bừa bãi...

Ngài thương chúng sinh như vậy đó.

3.Hiện báo: Thân thọ được ổn định, sức khỏe dồi dào.

Trong Chú giải nói, khi Thế Tôn bước vào một nơi có nhiệt độ ngột lên cao hoặc xuống thấp, cơ thể người bình thường không chịu được nhưng Đức Thế Tôn vẫn có thể tự điều tiết cơ thể để kịp thời đối phó với các điều kiện nhiệt độ chung quanh, không cần thần thông, thiên định...

Tôi hay nói, người giàu nhất trên đời không phải là người cái gì cũng có mà là người có cái gì cũng thấy ok. Người Đại hán có một câu, không phải mạnh nhất là sống mà là sống được mới là người mạnh nhất.

Cơ thể khỏe mạnh ở đây một là cơ bắp khỏe mạnh; thứ hai là cơ thể có khả năng điều tiết ổn định trước mọi thay đổi đột ngột, bất thường. Muốn được như vậy, Ngài phải nhiều đời tu được cái hạnh từ bi. Nhớ điều quan trọng này nhé. Từ Tướng này mình có thể suy diễn một điểm quan trọng là một tấm thân khỏe mạnh là tấm thân có khả năng điều tiết ổn định trước mọi tác động của môi trường chung quanh. Bên cạnh đó một nội tâm khỏe mạnh là một nội tâm có khả năng điều tiết và ổn định trước mọi chuyện đời.

Tướng 14: Đôi mắt của Chư Phật, các Vị Chuyển Luân vương luôn đẹp.

1.Mô tả: Đôi mắt của Chư Phật, các Vị Chuyển Luân vương luôn đẹp, xanh thắm. Ánh mắt nhìn vào khiến cho lòng người được lắng yên, dễ chịu. Dù là kẻ thù, người không ưa các Ngài, nhưng nhìn vào ánh mắt đó ít nhiều người ta được cảm hóa.

2.Tiền nghiệp: Nhiều đời, những vị Phật hay vị Chuyển Luân Vương không nhìn ngang, liếc dọc, không háy, nguýt, lườm, liếc - nhìn người khác bằng ác tâm, bằng tâm sân, căm ghét, khó chịu. Luôn nhìn thẳng, quang minh lỗi lạc, từ tâm, thương mến người khác, nhiều đời tu hạnh đó nên đời này sinh ra có cặp mắt rất đẹp, xanh thắm, lông mi của con bò con, đôi mắt đẹp hơn người bình thường. Cho đến năm 80 tuổi, cặp mắt vẫn vậy, trong suốt như pha lê, ai nhìn vào cũng mến.

Chuyện này hơi ‘tào lao’ nhưng không thể không nói. Người đẹp là gì? Người đẹp là người có mặt mũi đẹp, cân đối, bố trí hài hòa, mọi thứ chừng mực. Có chuyện không phủ nhận là người đẹp mình nhìn vào ánh mắt mình thấy dễ chịu. Người đẹp mắt một mí khác với mắt hai mí. Nên cái đẹp của con người ngoài chuyện bố cục chừng mực, cao thấp phải phép, còn có một cái là ánh mắt có khả năng tạo ra giao cảm hay không.

Ở đây các bậc Chánh Đẳng Chánh Giác không cần dùng đến Thiên định, thần thông, chỉ cần ánh nhìn của Ngài cũng có thể cảm hóa người đối diện. Do nhiều đời Ngài không háy, nguýt, lườm, liếc người khác bằng tâm xấu.

3.Hiện báo: Đời này sanh ra có đồ chúng, tùy tùng, kẻ dưới tay luôn hòa thuận, tương ái, tương kính.

Cái này khó vì bản thân mình sống không thù oán ai đã khó rồi mà đồ chúng, tùy tùng dưới tay mình, về với mình rồi là họ tự dàn xếp với nhau.

Ở đây chúng ta học một số động từ rất đặc biệt. Tấm thân khỏe mạnh là tấm thân ‘tự điều tiết’ ổn định. Còn đồ chúng xuất sắc của Đức Phật là tự họ biết ‘dàn xếp’ với nhau. Nghĩa là họ không níu áo, níu tay, lên bạch, lên bắm. Tự họ thờ đúng vị minh quân, thánh chúa rồi, họ thờ đúng thầy, đúng đạo sư rồi, tự họ phải biết quý cơ hội đó để họ dàn xếp với nhau như thế nào để có thể sống được với nhau. Thương thầy, thương đạo sư để có thể dàn xếp, tiếp tục sống bên cạnh nhau và cùng nhau phò tá vị đạo sư đó, có cơ hội ở gần vị đạo sư đó. Không phải dễ, mình phải ngon lành thế nào để người dưới mình có khả năng dàn xếp. Họ thương mình quá, đến mức nếu họ chia rẽ, xung đột, hiềm khích lẫn nhau, sẽ không có cơ hội ở gần vị Đạo sư nữa. Vì quá thương, quá kính Ngài nên kẻ ở dưới Ngài bắt buộc phải tự dàn xếp. Đó là cái phước của Ngài.

Trong Kinh có nói rõ, các vị Đệ tử của Ngài, chỉ riêng các Chư Tăng như Ngài Ananda - tiếng là thị giả, Ngài là một vị Giảng sư, Pháp sư, Thiên sư... ngài có 500 vị đệ tử chí thân chí thiết, không phải lúc nào cũng ở gần Ngài mà là “nhất hô, bá ứng”. Ngài Xá Lợi Phất cũng có 500 vị đệ tử. Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Ca Diếp, ai cũng có một đồ chúng là 500 hết. Tất cả những vị này đều là Đệ tử của Thế Tôn. Trong những lần Tăng chúng về, chùa Kỳ viên không có chỗ chứa. Trong Kinh nói, Tăng chúng đông đến mức, có lần bản thân Ngài Rāhula không có chỗ ngủ phải vào toilet của Thế Tôn nằm. Khuya hôm đó, đầu là toilet riêng, Thế Tôn vẫn gõ cửa, hỏi: “Tại sao con ngủ ở đây?”. Ngài Rāhula thưa: “Dạ, Chư Tăng về đông quá, không đủ chỗ, chỗ này ấm nên con vào con ngủ.”

Ngài Xá Lợi Phất cũng vậy, có lần Đức Thế Tôn thấy Ngài nằm ở ngoài sân chỗ không có mái che. Đức Phật hỏi tại sao Ngài lại nằm đó, Ngài Xá Lợi Phất trả lời vì Tăng chúng về đông quá nên không còn chỗ

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

cho con. Đức Phật mới họp Chư Tăng lại và nói: “Ngài Xá Lợi Phất dù sao cũng là một vị Đại huynh trưởng, sư huynh, trưởng tràng nên các vị phải dòm ngó một chút.” Ngài chỉ nói một câu thôi và Chư Tăng sau đó tự hiểu và dàn xếp với nhau. Tôi đang nói ở đây là chuyện số lượng đông đảo của Chư Tăng. Đức Thế Tôn dạy phải sống như thế nào để sự đông đúc đó có thể có được hòa khí. 43:14

[04/10/2023 - 08:05 - ngoc\_ngopham]

Tướng 15: Uṇhīsa

1.Mô tả: Ngài có nhục kế trên đầu. Nhục kế là nhục đỉnh, Uṇhīsa là chóp nhọn trên sọ.

2.Tiền nghiệp: Suốt nhiều kiếp trong quá khứ, Ngài luôn luôn có lòng tôn kính các bậc Trưởng thượng, các bậc khả kính dầu là người thân trong nhà hay người chưa quen. Đồng thời, việc này mới quan trọng, lãnh đạo quần chúng cùng tu tập như mình, và luôn có lòng tôn kính bậc khả kính.

Nếu mình có lòng tôn kính bậc Trưởng thượng, đó không phải là chuyện nhỏ mà là chuyện lớn lắm. Mình khác con thú chỗ nào, con thú chỉ biết sợ con nào mạnh hơn, to hơn nó thôi. Đó là dấu hiệu của loài bàng sanh, chỉ sợ con nào có thể làm hại, làm ảnh hưởng đến sanh mạng của nó, lần lượt được nó, chà đạp, dày xéo nó mới sợ. Con người mình lại khác, đối tượng để mình phải cúi đầu nhiều lắm như là người ơn của mình, người hơn mình. Đó cũng là dấu hiệu của sự văn minh, của con người, của động vật cao cấp. Sống là lúc nào biết cần ngẩng nhìn, biết lúc nào cúi đầu.

3.Hiện báo: Nhờ tướng này nên Ngài sanh ra đời lúc nào thủ hạ dưới tay cũng trung thành. Khi sinh ra đời Ngài bớt bị phạm lỗi, bớt bị thất thố, thất lễ.

Trong Kinh nói, vị Độc Giác ra đời lúc không có Chánh Đẳng Giác và các vị Độc Giác ra đời không phải lúc nào cũng có hảo tướng. Xét về đức độ, trí tuệ, và phước báo vị Độc Giác chỉ đứng sau bậc Chánh Đẳng Giác thôi, hơn hẳn Ngài Xá Lợi Phất, hơn hẳn Ngài Mục Kiền Liên, nói gì là các bậc Đại Thỉnh Văn khác. Nếu mình sinh ra đời có lòng ngênh ngang, vô phép, vô lễ, phạm thượng quen rồi, gặp nhàm các vị Độc Giác, các vị Đạo sĩ chứng thiền, chứng thông mà mình lại thất thố, thất lễ là mình không có cửa lên. Điều đó quan trọng, không phải mình học Tướng Kinh cho vui, học Tướng của Thế Tôn. Còn hơn nữa là mình phải rút kinh nghiệm tu học, hành xử thế nào cho đúng phép, phải pháp. Sống phải biết tôn trọng người khác đã đành, biết thương - là một dấu hiệu văn minh, biết kính người khác càng là một dấu hiệu văn minh. Nhờ Ngài có đức tính đó nên Ngài ra đời trong vòng luân hồi, Ngài không bị thất thố, thất lễ như mình.

Tướng 16:

1.Mô tả: Ngài có tướng lạ là mỗi lỗ chân lông chỉ có một sợi lông và giữa hai chân mày có một chùm lông trắng, gọi là Bạch hào tướng quang.

2.Tiền nghiệp: Ngài nhiều đời chân thật, không thất hứa, đã hứa rồi phải làm, không dối gạt, lừa đảo ai.

3.Hiện báo: Khi sanh ra đời, Ngài cũng có kẻ thủ hạ rất trung thành.

Tướng 17:

1.Mô tả: Ngài có 40 răng đẹp, đều, khít như hột bắp

2.Tiền nghiệp: Ngài sanh ra nhiều kiếp sống đem lại sự hòa ái, đoàn kết cho người khác, không thích chia rẽ, ly gián ai.

3.Hiện báo: Kẻ dưới tay Ngài cũng không chia rẽ và luôn đoàn kết với nhau.

Tướng 18:

1.Mô tả: Lưỡi của Ngài dài đến nỗi nếu Ngài muốn, lưỡi của Ngài có thể chạm đến vành tai của Ngài.

Thậm chí, trong Kinh nói, lưỡi của Ngài có thể chạm lên trán được nếu muốn. Cấu trúc sinh học của Ngài khác với mình. Một điều nữa, Ngài có một giọng nói rất là hay.

2.Tiền nghiệp: Nhiều đời Ngài giữ chánh ngữ

Trong Kinh nói, Hoàng hậu Asandhimitta của vua Asoka (A Dục)...

Lúc đó Đức Thế Tôn đã niết bàn được hơn 200 năm, có người đến hiến cho vua A Dục một con chim Karavika - Ca lăng tần già. Con chim này hót rất hay, khi cất tiếng hót con thú lớn nghe được sẽ quên chuyện đi tìm bắt mồi, con thú nhỏ nghe được sẽ quên đi chuyện lánh nạn, chạy trốn sự nguy hiểm. Cả thú lớn, thú nhỏ khi nghe tiếng chim hót đều đứng im lại nghe. Đó là điểm đặc biệt của con chim Ca lăng tần già.

Trong Kinh nói, giọng nói của Đức Thế Tôn cũng hay như Phạm thiên Brahmāsara (Phạm Âm) hay Karavikabhani là giọng nói ngọt như tiếng chim Ca lăng tần già.

Bà Hoàng hậu Asandhimitta có đôi tay rất đẹp, đầy đặn đến mức khi người ta nhìn vào không thấy các khớp xương, khi nào bà co lại, người ta mới có thể thấy được các khớp xương nên bà có cái tên Asandhimitta.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Trở lại chuyện con chim, có người hiến cho vua con chim Karavika, ông vua thương hoàng hậu nên để cho bà nuôi con chim trong cung giải khuây. Nhưng từ lúc đó nó không hót nữa. Vua cho hỏi các thợ săn lý do chim không hót, họ bèn tâu với vua là con chim này chỉ ăn xoài chín mới hót được. Vua cho kiếm xoài cho chim ăn, nhưng ăn xong chim vẫn không hót. Vua cho kêu lại các thợ rừng và được tâu rằng, con chim này phải gặp đồng loại mới hót. Làm sao có đồng loại đây vì bắt được một con đã khó rồi. Bèn có người hiến kế cho con chim soi gương. Nhưng thời đó làm gì có gương nên nhà vua sai người lấy gương đồng cho chim soi, con chim thấy bóng mình trong gương, tưởng là đồng loại nên cất tiếng hót.

Khi nghe chim hót, hoàng hậu liền suy nghĩ: “Ta đã từng nghe kẻ giọng nói của Đức Thế Tôn hay như tiếng hót của chim Karavika. Hôm nay lần đầu tiên ta nghe được tiếng chim hót với âm thanh kỳ diệu, phi thường như thế. Đây chỉ là loài bàng sanh, không phải con người, nó hót bằng tâm bất thiện mà còn hay như vậy, nói gì đến diệu âm, phạm âm của Đức Thế Tôn, bậc Chánh Đẳng Giác. Giọng nói, âm thanh của một người không còn phiền não, một âm thanh có được do sự huân tu tích tập công đức nhiều đời.”

Nghĩ đến đó bà tràn trề hỷ lạc và nghĩ thêm: “Tuy vậy, âm thanh đó cũng là khổ đế, có do tập đế nhiều đời. Khi thành Phật rồi, không còn Tập nhưng Khổ vẫn còn. Ngài đã tu tập thành mãn, hoàn hảo Đạo đế, đã chứng được Diệt đế và nay không còn nữa.”

Bà nghĩ một loạt như vậy và chứng được Dự lưu Tu-đà-hườn.

Nhiều vị giảng đến đây giảng tắt, Hoàng hậu chỉ nghe tiếng chim và đức Tu Đà Hườn. Làm sao đắc, đắc kiểu nào? Mà phải suy nghĩ như vậy: Mọi sự trên đời đều là khổ hết, kể cả diệu âm, phạm âm của Thế Tôn hay tiếng chim du dương, lãnh lót, thánh thót, tuyệt vời của chim Ca lãng tần gia, tất cả đều là Khổ đế, có được là do Tập đế nhiều đời. Thế Tôn là Bậc đã tu tập thành mãn hoàn tất Đạo Đế, chứng được Diệt Đế và khi từ bỏ tám thân Khổ Đế này, không còn đầu tư sanh hữu khác của đời sau kiếp khác. Nghĩ như vậy, nghĩ về Đạo như vậy mới đắc. 56:13

[05/10/2023 - 07:28 - ngọc\_ngopham]

Tướng 19: Sīhahanu

1.Mô tả: Ngài có hàm rộng, hàm sư tử, khỏe. Sīhahanu là hàm con sư tử. Văn hóa Tàu gọi là hàm én.

2.Tiền nghiệp: Nhiều đời Ngài không nói lời gây chia rẽ, ly gián người khác.

3.Hiện báo: Với tướng này, khi Ngài làm vua, hay khi là Đức Phật, kẻ thù có ghét Ngài cũng như là lấy khều núi. Ngài là người bất khả chiến bại, như Đê bà đạt đa trăm mưu ngàn kế rồi ngoại đạo bày biện đủ trò nhưng không làm gì được Ngài. Đi đến đâu cũng chinh phục được muôn loài, mọi người.

Chúng ta biết được chuyện này, chúng ta mới khiếp. Vào mỗi buổi sáng Ngài đi khát thực. Buổi chiều Ngài thuyết pháp cho giáo chúng. Buổi tối, Ngài nói chuyện riêng với các Tỷ kheo có gì cần nhắc là Ngài nhắc. Buổi khuya, Ngài gặp Chư Thiên xuống hầu Pháp. Buổi rạng đông, rạng sáng, Ngài dùng Phật nhãn: một là độ cho người ta chứng Thánh; hai là giúp người ta gieo duyên cho kiếp sau.

Trong đời của Ngài, Ngài đã gặp rất nhiều vị Bồ Tát Độc giác, Bồ Tát Chánh Đẳng giác, Bồ Tát Thinh văn giác. Ngài giúp cho người ta đắc Đạo đời này đã đành rồi, Ngài còn hỗ trợ cho đời sau, kiếp khác của họ nữa.

Chẳng hạn như các vị thấy, ông Saccaka nổi tiếng kiêu ngạo, tự đại, cho mình là kho sách của thiên hạ.

Khi vào gặp Phật, Ngài đã cảm hóa ông, Ngài giảng Pháp cho ông nghe, để ông bỏ cái ‘tôi’ của ông đi.

Ông không đắc gì cả. Khi Phật tịch mấy trăm năm, ông Saccaka trở lại làm một vị Tỷ kheo da đen thui, có điều trí tuệ hơn người. Khi ông xuất gia, ông thuộc lòng Tam Tạng, Phật tử của ông đông lắm.

Lần đó, ông dắt cả ngàn đệ tử đi cùng về thăm Sư phụ. Sư phụ của ông, là một vị A la hán, đã nói thế này: “Thân người khó được. Chánh Pháp khó gặp. Ông đã biết rồi, nhưng tôi không hiểu sao đến giờ này ông còn mê muội đắm đông rần rần thế này.”

Là người có trí, ông Saccaka nghe vậy liền quì sụp xuống: “Dạ, con hiểu rồi.” Ông lui ra ngoài nói với người đệ tử lớn nhất: “Các vị tự xử nha, bây giờ tôi phải lo chuyện của tôi, không còn thầy trò gì nữa.”

Ông lui vào ngồi ở chỗ vắng, đứng 3 seconds, Ngài đắc A la hán. Trở ra, Ngài thưa với Sư phụ: “Thưa Sư phụ, Ngài muốn con bỏ đắm rần rần, con đã bỏ rồi.” Sư phụ lúc đó mới yên lòng rằng Ông đã tự đi được trên đôi chân của mình.

Như vậy, Đức Phật nhiều khi Ngài độ cho người, trực tiếp giúp người ta chứng Thánh đời này và nhiều khi gieo duyên cho người ta chứng Thánh vào đời sau, kiếp sau. Tại sao tôi lại nói lạc đề ở đây. Cái chỗ mà Thế Tôn lui tới không chỉ ở hành tinh này mà còn ở vô lượng vũ trụ nữa, người có khả năng như vậy đi khắp nơi và đối tượng họ gặp rất nhiều, rất đa dạng và phức tạp. Nếu không có khả năng vô úy như vậy làm sao mà đi.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

Các vị trong room biết tôi nhiều, cứ cho là tôi biết chút ít về Phật Pháp nhưng các vị cũng biết là tôi không có kiên nhẫn. Đi dạy học mà tôi thấy họ chậm hiểu là tôi khó chịu, tôi nản và tôi không muốn giảng nữa. Nói chung tôi là một người phàm rất dễ bị người khác thử thách.

Nhưng riêng Đức Thế Tôn thì không. Luôn luôn đối phương không làm gì được Ngài, không khích tướng, không chọc tức, không làm cho Ngài phiền lòng. Ngài luôn có tâm lực, hùng lực dân thân làm việc gì Ngài muốn và làm với khả năng đó, từ chuyện không kể Ngài là Thánh, không kể Ngài là Phật. Chỉ riêng một chuyện thôi là Ngài có tướng, có được tinh thần vô úy trước mọi đám đông.

Tướng 20:

1. Mô tả: Răng của Ngài đẹp. Trong Kinh nói, răng của Thế Tôn khác răng mình thế này: đẹp, đều, sáng bóng, tự nhiên. Có cái này hơi lạ lưỡi, môi, răng, miệng của Thế Tôn có khả năng tự làm sạch.

Còn nhiều người mình phải cạo lưỡi riêng. Nhiều người không lưu ý điều này, đánh răng kỹ nhưng lại không cạo lưỡi thì vẫn có mùi và làm mất vị giác của mình làm mình ăn mất ngon. Điều này quan trọng - đang giảng Đạo mà phải nói về đời.

Trong Kinh nói, tóc của Thế Tôn cũng có khả năng tự làm sạch, nghĩa là tóc của Thế Tôn không có mùi. Tóc của Ngài luôn có mùi sen, mùi sừng. Cả đời Ngài chỉ cắt tóc một lần khi Ngài đi xuất gia. Tóc Ngài cắt bằng gươm, phần còn lại dài độ hai lóng tay và tự xoắn tròn về phía phải. Suốt cuộc đời như vậy không mọc dài thêm, giống như lông mày của mình. Có người hỏi chúng tôi, tại sao tóc của Ngài không dài, không mọc thêm nữa? Vậy là bất thường? Không có bất thường. Quý vị nhìn chân mày của mình, nếu có cạo chân mày luôn ở mức như vậy, không dài thêm nữa.

Phải ghi như vậy: Tóc của Thế Tôn phát triển theo cách như của chân mày, không phải cắt, cạo mỗi tháng. Đó là phước tướng của Ngài. Và Tóc của Ngài tự thơm vì khi cơ thể của Ngài tiếp nhận thực phẩm tự dành một phần dưỡng tố để tạo mùi thơm.

Ai có học biology sẽ biết chuyện này. Có một số người, khi tiếp nhận dưỡng tố, cơ thể dành một phần để tạo mùi thơm. Họ cũng ăn uống như mình nhưng do cơ quan nội tiết của họ khiến cho khi tiếp nhận dưỡng tố dành ra một phần tạo ra tuyến mùi, tuyến mồ hôi, tuyến hạch của họ tạo ra mùi đặc trưng của mỗi người.

Riêng Chư Phật Chánh Đẳng Giác cũng dùng thực phẩm như mình, tuyến nội tiết của Ngài hoạt động hơi đặc biệt, dành ra một phần dưỡng tố để tạo ra mùi hương đó.

Giống như mình tạm hiểu nô nê, nhà giàu hay nghèo đều đi làm để thu nhập tiền bạc nhưng nhà giàu trong tiền bạc của họ chia ra nhiều phần, phần cho các phương tiện đi lại như xe, tàu, máy bay...; phần để mua giở xách, mỹ phẩm...; phần ăn sơn hào hải vị... Còn nhà nghèo chỉ đủ cơm ngày ba bữa, cơm trắng và đồ mặn là đủ...

Người phước nhiều cơ thể của họ đặc biệt như vậy.

2. Tiền nghiệp: Nhiều đời Ngài sống bằng ...

3. Hiện báo: Khi có tướng như vậy khi làm vua hay xuất gia Ngài luôn có những hiện báo đặc biệt.

Ngoài đời, Ngài luôn có hiện đủ bảy báu - bảy món quý: ngựa báu (có khả năng đi nhanh và êm); xe báu; voi báu; ngọc báu (Ngài có viên Dạ minh châu dùng thế đèn được), nữ báu, gia chủ báu, tướng quân báu. Voi báu và ngựa báu theo Kinh nói có thể đạt đến tốc độ khó tin, nghĩa là nếu Ngài muốn, Ngài có thể dùng ngựa đi vòng quanh trái đất với tốc độ chỉ bằng 1/100 so với con khác. Khi gặp nguy hiểm, voi và ngựa của Ngài có thể vượt qua chướng ngại, qua khoảng không đạt đến mức không tưởng. Giống như con ngựa Xích Thố cứu Quan công, những lúc ngặt nghèo nó có thể vượt qua những khoảng trống chỉ có trong chiêm bao thôi.

Ngọc báu là Ngài có những viên ngọc có thể dùng thế đèn.

Nữ báu nghĩa là nếu không thành Phật, ở kiếp chót ngoài đời, Ngài có ngoài hoàng hậu ra, có một người nữ có thể tạm gọi như vật trang trí vậy. Không quá cao, không quá mập, không quá ốm, không quá đen, không quá trắng và luôn khỏe mạnh, không có mùi nào khó chịu, bất tịnh. Nói chung là mỹ nhân này trở thành một vật decor, giống như mấy ông Tàu có ngọc bội để đeo bên người, có một cặp ngọc để vắn trên tay. Ở đây, vị Chuyển luân vương cũng có một cô phụ nữ như vậy.

Gia chủ báu: Ngài có một ông bộ trưởng kinh tế. Ông có khả năng huy động tiền bạc nhanh không tưởng tượng được. Nếu không huy động được trong dân được, ông thò tay xuống chỗ nào là chỗ đó có vàng cho ông.

Tướng quân báu: vị này đã ra trận là bất khả chiến bại gọi là ba Tướng Lục binh thư, Tôn Tử, Hưng Đạo không bằng ông. Ông giỏi hơn Ngũ hữu tướng của Lưu bị nữa.

Hiện báo nữa là ở ngoài đời là Ngài có con đàn, cháu đống đều là những vị anh tài, lỗi lạc.

## LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỈNH – XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN

Còn trong Đạo, tùy từng đệ tử của Ngài đều là những vị Đệ nhất thanh tịnh. Các vị nhớ trong Kinh, Tam Bảo là gì?

Thế Tôn là Lương Túc Tôn Dipaduttama đứng đầu loài hai chân (loài cao cấp nhất): Trong tất cả các loài, loài nào đi đứng thẳng lưng từ nhân loại đến Phạm Thiên, Thế Tôn là số một.

Chánh Pháp là Ly Dục Tôn Viraguttama: tất cả nhữn đường lối tu hành, những hệ thống tư tưởng, triết học, tôn giáo... quần quanh trong sự đam mê, chấp thủ nhưng riêng Giáo Pháp của Chư Phật luôn chủ trương Ly dục, Ly tham. Ngay cả Thiên định bên ngoài đạo cũng chủ trương lìa dục nhưng không phải là Tôn, bởi vì chán dục nhưng còn bị đam mê chìm đắm trong Thiên.

Giáo Pháp Chư Phật dạy ta lánh ác, làm thiện và sau cùng chán cả cái thiện để không còn tái sinh nên gọi là Ly Dục Tôn. Tức là bước 1 là lánh ác để không bị khổ, làm thiện để được vui; bước 2: vị ấy quán chiếu thấy khổ hay vui cũng đều là khổ nên cũng thấy thiện ác đều là nhân khổ. Vì tinh thần này nên được gọi là Ly Dục Tôn.

Còn chúng sanh ngoài đời giới cỡ nào chỉ quần quanh trong khổ và vui, một là vui đầu trong điều ác; hai là khá hơn biết lánh ác, làm lành để sanh về cõi Dục Thiên, hoặc tu tập thiên định để sanh về các cõi Phạm Thiên...- bỏ cái này, bắt cái kia.

Riêng Giáo Pháp của vị Chánh Đẳng Giác là khác, bước 1 là làm thiện để được vui và lánh ác để không khổ; bước 2 là thấy khổ, vui đều là khổ và thiện ác đều là nhân khổ nên sanh tâm nhằm chán để tu tập Tuệ Quán.

Tăng bảo là Chúng Trung Tôn Ganuttama: Tất cả hội chúng trong đời không hội chúng nào thanh tịnh như của Chư Phật vì hội chúng của Chư Phật đều là Thánh nhân hoặc trên đường trở thành Thánh nhân. Ngài có Tướng răng đẹp, sáng, đều ... nên ngoài đời có những tùy tùng ngon lành, bảnh bao số một. Đi tu thành Phật Ngài có đồ chúng thanh tịnh, tại sao thanh tịnh là tôi đã giải thích 3 cái Tôn: Lương Túc Tôn, Ly Dục Tôn và Chúng Trung Tôn.

Không có hội chúng nào khi nhìn vào chúng ta thấy nào là A la hán, nào là A na hàm, Tư đà hàm, Tư đà hườn, Lục thông phân minh, Tứ tuệ phân tích, Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiên ... Minh thấy ở các hội chúng ngoại đạo cũng có Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiên nhưng là của những người không biết Chánh Pháp, quần quanh trong Sắc ái và Vô sắc ái. Riêng hội chúng của Chư Phật nói riêng và của Thế Tôn nói chung là hội chúng cỡ nào cũng có. Được gọi là Chúng Trung Tôn.

Các vị vừa xong bài Tướng Kinh.

Tôi nhắc lại, Phật Giáo không coi nặng việc coi tướng số hay phong thủy, bùa chú, tử vi, ... Thông qua bài Kinh này Đức Phật nhắn nhủ ta nhiều điều. Những hảo tướng của Chư Phật không phải ngẫu nhiên mà có. Tất cả đều do những hạnh lành tiền kiếp mà có, mỗi hạnh lành như vậy sẽ dẫn đến một quả lành như thế nào.

Đức kết lại, việc lành là chuyện nên làm, việc ác là chuyện nên tránh - đó là bước 1. Bước 2 thiện, ác đều là những việc nhằm chán, cái nào cũng dẫn đến nhân sanh tử. Tuy nhiên, khi anh chưa thành Thánh mà nói chán cái thiện thì chỗ nào để anh đi đây (?) cho nên anh phải tiếp tục làm cái thiện. Vì sao? Tuy cái thiện dẫn đến niềm vui phù du, cái ác là nhân dẫn đến cái khổ phù du. Nhưng chúng ta vẫn nên làm thiện vì cái thiện là phương tiện tốt nhất và duy nhất để chúng ta có cơ hội tiếp cận với cứu cánh giải thoát.

Hãy tưởng tượng, nếu sanh ra anh tàn tật, không có trí tuệ, không có sức khỏe, không có tài chính, không có quan hệ xã hội, không có tình thân gia đình...anh thiếu tùm lum, anh tu kiêu gì? Muốn ngồi thiền mà không có cơm ăn, bịnh không có thuốc uống; muốn ngồi thiền mà nắng, gió, mưa, sương không có mái che thì tu làm sao. Cho nên phải huân tu các hạnh lành để khi sanh ra có sức khỏe, có điều kiện vật chất, có trí tuệ để đi tu. Chỗ này quan trọng lắm. Học Tướng Kinh là để học Pháp tu chứ không phải học để làm thầy bói.

Chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành.